

TÁC GIẢ: 8 SYNC

CỘNG ĐỒNG



[Kevin Nguyễn](#)



[Nhóm Chia Sẻ Công Nghệ](#)



[Nhóm BlockChain](#)



[Tiktok: 8 Sync](#)



[Youtube: 8 Sync Dev](#)



[Zalo](#)

KHÓA HỌC:



[Fullstack Python](#)



[Fullstack Nextjs](#)



[Fullstack Android-IOs](#)

Tài liệu sẽ được cập nhật định kì và thông báo trong group nên các bạn chú ý nhen .



KÝ TỰ ESCAPE TRONG PYTHON

Trong Python, một chuỗi trở thành một chuỗi thô nếu nó được tiền tố bằng "r" hoặc "R" trước các ký hiệu trích dẫn. Do đó, 'Hello' là một chuỗi bình thường trong khi r'Hello' là một chuỗi thô.

```
>>> normal = "Hello"
>>> print(normal)
Hello
>>> raw = r"Hello"
>>> print(raw)
Hello
```

Trong các hoàn cảnh bình thường, không có sự khác biệt giữa hai loại chuỗi này. Tuy nhiên, khi ký tự thoát được nhúng trong chuỗi, chuỗi bình thường thực sự diễn giải chuỗi thoát, trong khi chuỗi thô không xử lý ký tự thoát.

```
>>> normal = "Hello\nWorld"
>>> print(normal)
Hello
World
>>> raw = r"Hello\nWorld"
>>> print(raw)
Hello\nWorld
```

Trong ví dụ trên, khi một chuỗi bình thường được in ra, ký tự thoát '\n' được xử lý để tạo ra một dòng mới. Tuy nhiên, do toán tử chuỗi thô 'r', hiệu ứng của ký tự thoát không được dịch theo ý nghĩa của nó.

KÝ TỰ THOÁT

Một ký tự thoát là một ký tự được theo sau bởi một dấu gạch chéo () cho biết cho Trình thông dịch rằng ký tự thoát này (chuỗi) có ý nghĩa đặc biệt.

Ví dụ

Ký tự xuống dòng \n là một trong các chuỗi thoát được xác định bởi Python. Chuỗi thoát kích hoạt một chuỗi con thay thế cách triển khai khác cho "" . Trong Python, "" được sử dụng làm ký tự thoát. Bảng sau đây hiển thị danh sách các chuỗi thoát.

Trừ khi có tiền tố 'r' hoặc 'R', các chuỗi thoát trong chuỗi và byte literals được diễn giải theo các quy tắc tương tự như các quy tắc được sử dụng bởi C tiêu chuẩn. Các chuỗi thoát được nhận dạng là –

KÝ TỰ THOÁT TRONG PYTHON

Bảng sau đây hiển thị các ký tự thoát khác nhau được sử dụng trong Python -

STT	Chuỗi Thoát & Ý Nghĩa
1	\<dòng mới>
2	\\
3	\'
4	\"
5	\a
6	\b
7	\f
8	\n
9	\r
10	\t
11	\v
12	\ooo
13	\xhh

VÍ DỤ VỀ KÝ TỰ THOÁT

Đoạn mã sau đây hiển thị cách sử dụng các chuỗi thoát được liệt kê trong bảng trên -


```
# bỏ qua \  
s = 'Chuỗi này sẽ không bao gồm \  
dấu gạch chéo hoặc ký tự xuống dòng mới.'  
print(s)
```

```
# ký tự gạch chéo  
s = 'Ký tự \\ được gọi là ký tự gạch chéo'  
print(s)
```

```
# ký tự nháy đơn  
s = 'Xin chào \'Python\''  
print(s)
```

```
# ký tự nháy kép  
s = "Xin chào \"Python\""  
print(s)
```

```
# thoát \b để tạo ra ký tự backspace ASCII  
s = 'Hel\blo'  
print(s)
```

```
# ký tự chuông ASCII  
s = 'Xin chào\a'  
print(s)
```

```
# dòng mới  
s = 'Xin chào\nPython'  
print(s)
```

```
# tab ngang  
s = 'Xin chào\tPython'  
print(s)
```

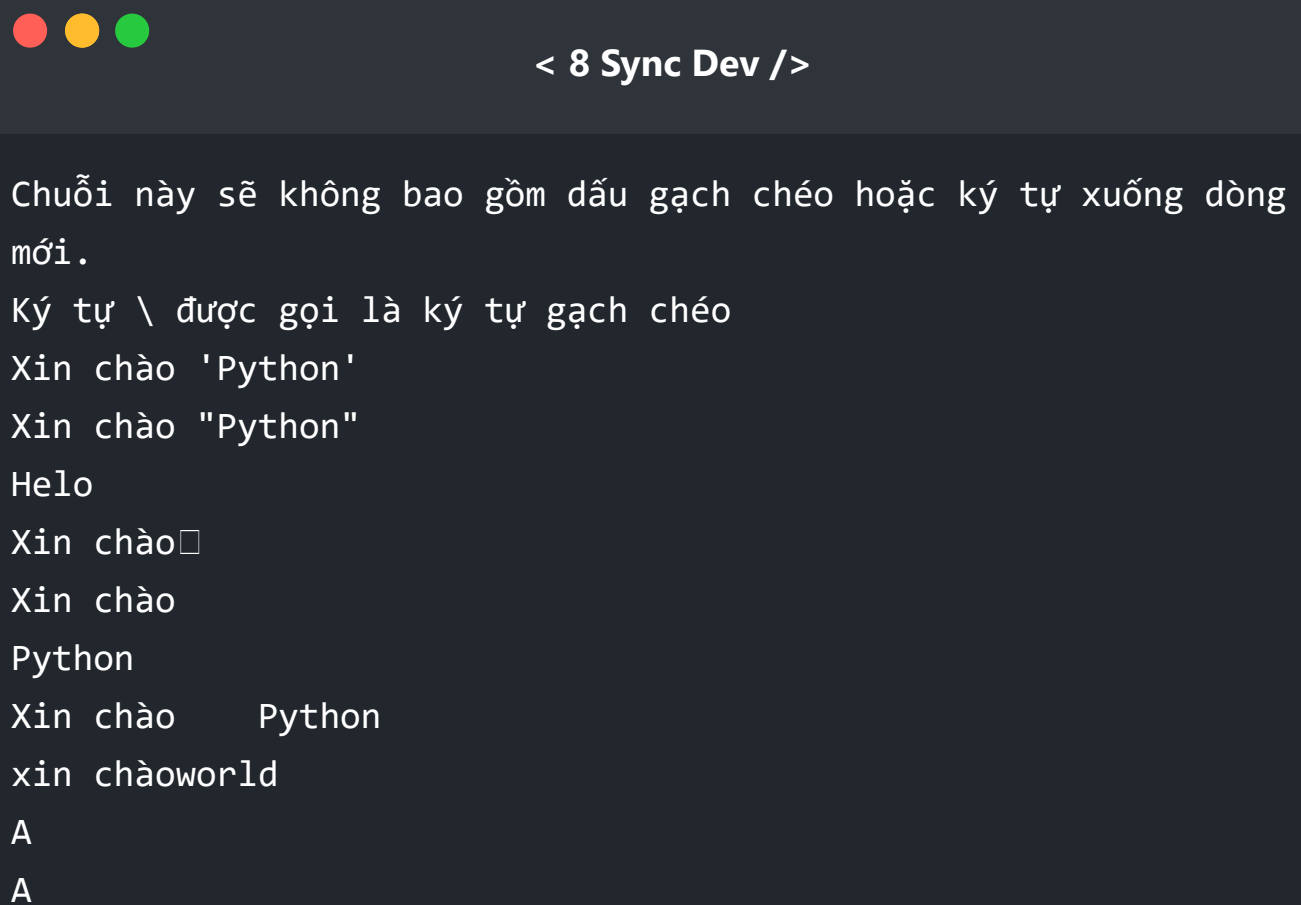
```
# trang form  
s = "xin chào\fworld"
```

```
print(s)

# Chú thích theo hệ bát phân
s = "\101"
print(s)

# Chú thích theo hệ thập lục phân
s = "\x41"
print(s)
```

Kết quả sẽ là:



```
< 8 Sync Dev />

Chuỗi này sẽ không bao gồm dấu gạch chéo hoặc ký tự xuống dòng
mới.
Ký tự \ được gọi là ký tự gạch chéo
Xin chào 'Python'
Xin chào "Python"
Helo
Xin chào□
Xin chào
Python
Xin chào    Python
xin chàoworld
A
A
```